

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **93** /CBTT-KSLK

Cao Bằng, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Về việc công bố thông tin

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Mã chứng khoán: KCB

Địa chỉ: Phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 02063 505 505 ; Fax: 02063 852 579

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Tiến Hào - Phó giám đốc Công ty.

Nội dung thông tin công bố: Bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.

Căn cứ theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, chúng tôi trân trọng thông báo việc bổ nhiệm nhân sự của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông Đỗ Hữu Chiêm.
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chuyên viên Phòng Tuyển khoáng - Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/02/2020.

2. Thông tin được công bố: Trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, địa chỉ: cmamc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật các thông tin đã được công bố.

Trân trọng./. *lea*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Hào

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu đính kèm;
- Quyết định số: 03QĐ-HĐQT.
- Lưu TCHC, HĐQT.

Số: 03 /QĐ - HĐQT

Cao Bằng, ngày 05 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm cán bộ chức danh Phó Giám Đốc Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2018;

Căn cứ Công văn số 186/VIMICO-TCLĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về bổ nhiệm cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/02/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng về việc bổ nhiệm cán bộ chức danh Phó Giám Đốc Công ty;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận Ông **Đỗ Hữu Chiêm** – Chuyên viên Phòng Tuyển khoáng – Luyện Kim Tổng công ty, đến nhận công tác tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2020.

Thời hạn giữ chức vụ của ông Đỗ Hữu Chiêm là 05 năm.

Điều 2. Ông Đỗ Hữu Chiêm, được xếp lương bậc 1/2, Phó giám đốc Doanh nghiệp hạng II : 7.367.000, đồng; Bảng lương lao động quản lý (KSLK.04)

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng quản lý Công ty, đơn vị trong Công ty và Ông Đỗ Hữu Chiêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty KS – TKV (B/c);
- Ban Giám đốc Công ty
- Đảng ủy, Công đoàn Cty;
- BHXH tỉnh Cao Bằng
- Lưu hồ sơ cá nhân, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Hải

ảnh
4x6

1. Họ và tên khai sinh: **ĐỖ HỮU CHIÊM** Nam, nữ: **NAM**
(Viết chữ in hoa đậm nét)
2. Các tên gọi khác: Không
3. Chức vụ hiện giữ: (Chuyên môn, đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Chuyên viên phòng Tuyển khoáng Luyện kim.
4. Sinh ngày 13 tháng 07 năm 1980

5. Nơi sinh: Thụy trình, Thái Thụy, Thái Bình

6. Quê quán: Thụy trình, Thái Thụy, Thái Bình

7. Nơi ở hiện nay: Phòng 202 H2, khu đô thị Việt Hưng; phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội

8. Dân tộc (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh 9. Tôn giáo (Phật giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo...): Không

10. Thành phần gia đình xuất thân: công nhân

(công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)

11. Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư Tuyển khoáng, trường đại học Mỏ địa chất Hà Nội.

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh...)

12. Ngày được tuyển dụng: 9/2002, vào cơ quan nào, ở đâu: Chuyên viên Phòng kỹ Thuật Mỏ Công ty Kim loại màu Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên.

13. Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 11/2017 đến nay chuyên viên phòng Tuyển khoáng Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản TKV.

Ngày tham gia cách mạng:/...../.....

14. Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: 20/5/2010 Ngày chính thức: 20/5/2011

15. Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội...): Ngày vào đoàn 26/3/1998.

16. Ngày nhập ngũ:/...../..... Ngày xuất ngũ:/...../.....

Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17. Trình độ học vấn:

+ Giáo dục phổ thông (lớp mấy): 12/12

+ Học hàm, học vị cao nhất:

(Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ chuyên ngành, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư... chuyên ngành gì, năm nào)

+ Lý luận chính trị (cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp): Sơ cấp

+ Ngoại ngữ (tên ngoại ngữ, trình độ A/B/C/D): Tiếng Anh A

18. Công tác chính đang làm:

19. Ngạch lương: Bạc lương: 6/8, mức lương: 6.386.000,0 đồng

20. Danh hiệu được phong (năm nào):

(Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sỹ nhân dân, ưu tú)

21. Sở trường công tác: Công việc đã làm lâu nhất:

22. Khen thưởng (huân chương, huy chương, năm nào):

23. Kỷ luật (hành chính, đảng, đoàn thể, cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức):Không.....

24. Tình trạng sức khỏe (Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì):

Chiều cao: 1,65 m

Cân nặng: 67 kg

Nhóm máu:



25. Số CMND: 034080008248 , ngày cấp 12/7/2019 , nơi cấp Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội ; Thương binh: , Gia đình liệt sỹ:

26. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ:

| Tên trường | Ngành học và tên lớp học | Thời gian học (Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm) | Hình thức học (chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng, mở rộng) | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì (tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...) |
|----------------------------|--------------------------|--|--|--|
| Đại Học mỏ địa chất Hà Nội | Tuyển khoáng | 1998-6/2002 | Chính quy | Kỹ sư |
| Đại Học mỏ địa chất Hà Nội | Tuyển khoáng | 2009-2011 | Chính quy | Thạc sỹ |

27. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|--|--|
| Từ tháng 9/2002 - 12/2003 | Chuyên viên Phòng kỹ Thuật Mỏ Công ty Kim loại màu Thái Nguyên. Từ tháng 01/2004 - 8/2004: Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Crômít Cổ Định Thanh Hoá (Thuộc Cty KLM Thái Nguyên). |
| Từ tháng 9/2004 - 6/2006: | Chuyên viên Trung tâm Thực nghiệm Mỏ \$ Luyện Kim - Viện Mỏ Luyện Kim. |
| Từ tháng 7/2006 - 8/4/2015: | Chuyên viên Phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV. |
| Từ ngày 8/4/2015 - 10/2017: | Phó Phòng Kỹ thuật & Điều độ (nay là KTCN), Phó quản đốc phụ trách Phân xưởng Tuyển khoáng (từ tháng 15/9/2016) Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. |
| Từ tháng 11/2017 đến nay: | Chuyên viên Phòng Tuyển khoáng Luyện kim Tổng Công ty khoáng sản - TKV. |

28. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ CỦA BẢN THÂN:

- a. Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày, tháng, năm nào đến ngày, tháng, năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì:
- b. Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):.....

29. QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI:

- a. Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):
- b. Có thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ):

30. QUAN HỆ GIA ĐÌNH:

a. Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột.

| Quan hệ | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
|---------|---------------|---------------------|--|
| Bố | Đỗ Hữu Nức | 1940 | Bộ đội nghỉ hưu |
| Mẹ | Nguyễn Thị Mơ | 1948 | CN nghỉ hưu |

| | | | |
|-------------------|---------------------------------------|--------------|--------------------|
| Anh, chị, em ruột | Anh – Đỗ Việt Đức Chị - Đỗ Thị Hòa | 1972 1975 | Bộ đội Nông dân |
| Vợ | Lê Thị Hồng Hạnh | 1984 | Yên mô, Ninh Bình |

b. Bên vợ (hoặc chồng): Bố, mẹ, anh chị em ruột.

| | | | |
|---------|----------------|---------------------|--|
| Quan hệ | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
| Bố | Lê Đức Hữu | 2/9/1954 | Công nhận, quê tại Yên Thắng – Yên Mô – Ninh Bình |
| Mẹ | Nguyễn Thị Bắc | 1964 | “ |
| Em vợ | Lê Đức Hiếu | 1990 | “ |

31. HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH:

a. Quá trình lương của bản thân:

| | | | | | | | | |
|-------------|------|--------|--------|------|------|---|--|---|
| Tháng/năm | 2002 | 9/2004 | 9/2006 | 2009 | 2011 | 2014 | 2017 | 2020 |
| Ngạch/bậc | 1/8 | 1/8 | 1/8 | 2/8 | 3/8 | 4/8 | 5/8 | 6/8 |
| Hệ số lương | 1,78 | 2,34 | 2,34 | 2,65 | 2,96 | 3,27 mức lương 4,522 triệu đồng. | 3,58 mức lương 4,522 triệu đồng. | mức lương 6,386 triệu đồng. |

b. Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

- Lương: Từ lương
- Các nguồn khác: Không

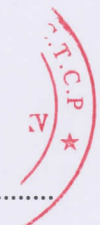
c. Nhà ở:

- Được cấp, được thuê, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng: m2
- Nhà tự mua, tự xây, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng:

c. Đất ở:

- Đất được cấp: m2
- Đất tự mua: m2

d. Đất sản xuất, kinh doanh (tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...):



Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên)

Doanh

Đỗ Hữu Chiêm

Hà Nội., ngày tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan quản lý



Trịnh Văn Huệ